TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn H và chị Lê Thị Thu H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Tấn H và chị Lê Thị Thu H1 có 03 (ba) con chung là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 06/4/1993, Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 20/3/1995 và Nguyễn Hoàng Đăng D, sinh ngày 18/11/2010.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng cũng như quyền lợi về mọi mặt của con như sau:

Hai con chung Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 06/4/1993 và Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 20/3/1995 đều đã trưởng thành và tự lập được nên anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho chị Lê Thị Thu H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Đăng D, sinh ngày 18/11/2010 (như nguyện vọng của con)

đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

Anh Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Lê Thị Thu H1.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tấn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu anh Nguyễn Tấn H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị H1 có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Đăng D mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Việc cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu từ tháng 7 năm 2021.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tấn H và chị Lê Thị Thu H1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Tấn H và chị Lê Thị Thu H1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007008 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Tấn H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều

7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Đức